

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2020 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

**1/ Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1980.

- HKTT: Số 09, đường N, phường L, TP H, tỉnh H.

**2/ Bị đơn:** Anh Đào Hải N, sinh năm 1980.

- HKTT: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh H.

**3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Đào Vũ Minh Đ, sinh ngày 01/01/2006.

- Cháu Đào Vũ Minh H, sinh ngày 02/5/2011.

Đều HKTT: Số 09, đường N, phường L, TP H, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật cho các cháu: Anh Đào Hải N và chị Vũ Thị Thanh H là bố, mẹ đẻ các cháu.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 468 – BLDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/3/2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1980; HKTT: Số 09, đường N, phường L, TP H, tỉnh H và anh Đào Hải N, sinh năm 1980; HKTT: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\*/- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị Thanh H và anh Đào Hải N, nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

\*/- **Về con chung:** Chị H và anh N khẳng định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Vũ Minh Đ, sinh ngày 01/01/2006 và cháu Đào Vũ Minh H, sinh ngày 02/5/2011, hiện cả hai cháu đang ở với chị H. Chị H và anh N thống nhất, thoả thuận là giao cả 02 cháu Đào Vũ Minh Đ và cháu Đào Vũ Minh H cho chị

Vũ Thị Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được.

**\*/- Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị H và anh N thống nhất, thỏa thuận là anh N phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị H mỗi cháu mỗi tháng là 3.000.000đ/1tháng ( Hai cháu là 6.000.000đ/1 tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 16/3/2020 cho tới khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chị H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu anh N chậm thi hành khoản tiền đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H ở trên, thì sẽ phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 – BLDS.

Sau khi ly hôn anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

**\*/- Về tài sản và công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình chung:** Chị H và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, mà để hai anh chị tự thỏa thuận.

**\*/- Về án phí:** Chị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ tiền án phí dân sự về phần cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp, theo biên lai thu số AA/2019/0001072 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

( Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát thành phố;
- Chi cục thi hành án dân sự TP;
- Các đương sự;
- UBND Phường L, TP H;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H  
THẨM PHÁN**

***Đỗ Quang L***